

Tưởng Nhớ Nhà Văn Xuân Vũ Nhân Giỗ Lần Thứ 8 Dạ Thị Diễm Buồn



XUÂN VŨ (1930-2004)

TIỂU SỬ NHÀ VĂN XUÂN VŨ

Nhà văn Xuân Vũ chào đời trong ngôi nhà xưa của bà ngoại thuộc làng Minh Đức, quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Lớn lên trong một gia đình nông dân. Thân phụ ông làm thơ Đường. Thân mẫu nội trợ. Cậu bé Bùi Quang Triết (tên tục nhà văn) noi theo gương yêu nước của lịch sử nước Pháp học ở nhà trường. Ông theo chân cậu ruột, một nhà trí thức, đi kháng chiến chống Pháp. Được nhà thơ Tâm Điền tức nhà thơ vàng Xuân Tước dạy dỗ lúc ban đầu. Ông Xuân Vũ đã đăng:

- * Bài thơ đăng báo năm 1947.
- * Làm phóng viên nhà báo khu IX. Tiếng súng kháng địch (1950).
- * Tập kết ra Bắc 1954.
- * Vô hội nhà văn (cùng khóa với Phùng Quán) 1958.
- * Vượt Trường Sơn 1965.
- * Về Sài Gòn tìm tự do 1968.
- * Viết Đường Đi Không Đến (giải văn học nghệ thuật Quốc Gia 1973).
- * Tỵ nạn sang Hoa Kỳ 1975.
- * Viết văn đến ngày nay. Các tác phẩm gồm có hồi ký, truyện ngắn, truyện dài, truyện phim... Tổng cộng đến 90

cuốn.

* Nhà văn Xuân Vũ sinh năm 1930. Mất ngày 1 tháng 1 năm 2004. Tại San Antonio thuộc tiểu bang Texas (Hoa Kỳ). Hưởng thọ 74 tuổi.

Nhà Văn Xuân Vũ ra đi, để lại cho đời một kho tàng văn chương giá trị, và 5 người con: 2 trai Kỹ Sư, 3 gái Bác Sĩ.

(Tài liệu do bà quả phụ Xuân Vũ cung cấp)

KHÓC NHÀ VĂN XUÂN VŨ

Đặt dờ suốt hơn 4 giờ đồng hồ ngồi trên phi cơ đường bay Sacramento (Bắc California) Chicago. Cảm ơn Trời Phật chúng tôi được an bình về đến nơi đến chốn đã hơn 20 năm tạm cư ở đây. Cái nơi buốt giá khắc nghiệt mùa đông mà những người thân, những bạn bè của chúng tôi sanh sống các tiểu bang miền Nam ấm áp nghe đến ai cũng chắc lưỡi hít hà bảo: "Trời sanh cỏ nhỏ sương, sao không về vùng ấm áp mà ở, cứ bám riết chi mảnh đất tạm dung lạnh lẽo thấu xương thấu cốt đó?" Họ nói cũng phải,

thật sự thì vùng chúng tôi ở lạnh lắm, lạnh vô cùng, lạnh quá đi thôi. Cái lạnh cắt da xé thịt của mùa đông đã làm cho bất cứ ai cũng bị tê cóng tay chân mỗi khi ra khỏi cửa nhà. Dù cho có mặc mấy lớp quần áo đặc biệt chống lạnh đi nữa, cũng vẫn lạnh ời là lạnh. Nhưng không phải chỉ có mùa đông thôi đâu. Mà cái lạnh the the đã bắt đầu từ đầu mùa thu, qua mùa đông thì lạnh rút ruột rồi nối tiếp đến giữa mùa xuân cũng vẫn còn lạnh. Tính ra mỗi năm, trước sau hơn 6 tháng Chicago lạnh tê tái tâm hồn!

Mặc dù là xứ của người ta, và là xứ tự do. Nên mình muốn ở đâu thì ở, đi đâu thì đi 24/24 trên tất cả 50 tiểu bang của nước Mỹ. Chúng ta đi không cần phải khai báo, về không phải trình hộ khẩu nhân dân như nước Cộng Sản vĩ đại và những nước Cộng Sản xứ thần vuốt đuôi hiện nay như Việt Nam! Ở đây nếu chúng ta có tiền, có thời gian thì tha hồ mà ngao du sơn thủy và phẩm bình về thiên hạ sự. Miễn đừng làm điều gì phượng hại đến người khác và phạm pháp thì được rồi.

Nhưng quý vị ời, ở đâu quen đó, ở lâu sanh tình cảm. Cho nên không phải muốn đi ra khỏi vùng lạnh này là đi ngay được đâu! Và lại bản chất của người Á Đông nhứt là người Việt Nam, là dân Nam Kỳ Lục Tỉnh vốn nổi tiếng có hậu đó mà!

Đã hai tuần qua, chúng tôi trốn lạnh lẻo ở Chicago, qua vùng nắng ấm California trong dịp Giáng Sinh. Nay trở về nhà đón Tết Dương Lịch để rồi mỗi ngày như mọi ngày đi cà vạt trở lại. Bởi có làm thì mới có ăn mà lại! Mỗi đi xa nhà khoảng mười bữa nửa tháng, chúng tôi thường nhờ bưu điện giữ thư lại dùm. Cho nên khi còn trên xe từ phi trường về nhà, thì tôi nhắc nhở phu quân tôi nhớ đi lấy thư ngay kẻo bưu điện đóng cửa. Riêng tôi vừa mở cửa nhà, lòi mấy cái va-li vào thảy trong phòng khách, thì lanh lẹ vô buồng cạnh giường ngủ mở cái máy nhắn của điện thoại ra nghe. Lời nhắn chúc phúc chúc lành trong mùa Giáng Sinh và năm mới của bạn bè ở xa tới tấp gọi đến... Trong những lời nhắn có giọng nói buồn như muốn khóc của anh Việt Hùng Chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí Phương Đông ở Massachusetts: "**...Chị Diễm ời! Anh Xuân Vũ bệnh nặng lắm. Đang nằm ở bệnh viện...**".

Tôi chụp ngay cái điện thoại, lật đặt quay số nhà anh Xuân Vũ ngay. Nghe giọng nói của tôi chị Xuân Vũ ồ lên khóc! Ở đầu dây bên này, tôi cũng nghẹn ngào! Luồng gió lạnh ngoài trời, luồng giá rét trong lòng buốt sát hồn tôi!

Qua giọng tức tưởi, chị Xuân Vũ cho biết:

- Anh Xuân Vũ đã giải phẫu tim, sau đó máu lên não nên anh bị hôn mê. Chị Diễm ời, ảnh nằm đó chờ đi theo ông bà thôi chớ không còn biết gì nữa hết! Từ rày chị không còn nghe tiếng nói cười của ảnh nữa rồi chị Diễm ời!

Tiếng chị hức hắng trong tiếng nấc chan hòa dòng lệ. Chị khóc nhiều bên kia đầu dây điện thoại! Bên này đầu dây, mắt tôi cũng ướt lệ ngậm ngùi! Trên thế gian này, có cuộc chia ly nào mà không buồn đau thấm thiết? Lại là sự vĩnh viễn ra đi của người chồng! Anh chị đầu ấp tay gối mặn nồng, gian nguy, đau khổ có nhau qua mấy mươi năm rồi...

Tôi vẫn nhớ, cuối năm 1998 nhà văn Nguyễn Văn Ba (bạn đồng môn Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Diễm Cần Thơ) giới thiệu tôi với nhà văn Xuân Vũ. Tôi bèn gửi tặng ông hai quyển tập thơ "*Một Thoáng Hương Xưa, Những ngày Xưa Thân Ái*" coi như món quà văn nghệ làm quen với một nhà văn lớn, xuất thân từ vùng đất tân bồi Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Bảng đi thời gian dài năm, sáu tháng sau tôi không được tin gì về hai tập thơ đã gửi tặng ông. Tôi mắc cỡ không dám nói với anh Nguyễn Văn Ba mà bảo với lòng rằng: "Chắc tại mình làm thơ dở ẹt. Ông ta là nhà văn nổi tiếng nên vớt vào thùng rác rồi... Thôi đừng mong chờ nữa!"

Cuối mùa hè năm 1999. Vùng Chicago năm nào cũng như năm nào hễ chớm vào thu thì cây cối hai bên đường lá vàng và lác rơi cho đến cây cảnh trơ trọi. Nắng mùa thu nhạt nhòa héo úa. Gió mùa thu hắt hiu đem cái giá lạnh, mưa thu rỉ rã... Mây mùa thu xám ngắt, hạ thấp nặng chình chịch. Bầu trời thu ảm đạm khiến cho con người như khô úa héo xào trước ngoại cảnh. Nhưng trong cái ảm đạm giá buốt ngoài trời đó, không ảnh hưởng lòng tôi chút nào! Bởi tôi vui mừng nhận được thư của ông Xuân Vũ. Dù ông chỉ viết có đôi câu ngắn ngủi:

"Kính gửi chị DTDB,

Tôi Xuân Vũ đây chị ơi. Cảm ơn chị gửi tặng hai tập thơ. Cả năm nay tôi mới đọc xong. Thơ quê hương của chị rất đặc biệt. Số điện thoại của tôi đây, hôm nào tiện thì gọi cho tôi..."

Để lâu nó nguội! Chiều hôm đó tôi gọi cho ông Xuân Vũ ngay. Sau một hồi thăm hỏi ông cho tôi biết rằng:

- Xin lỗi nhen chị Diễm, được hai tập thơ chị tôi để quên trên đầu tủ gần cả năm. Mấy hôm trước thấy bụi quá, tôi lấy chổi lông gà quét, không ngờ tập thơ chị rớt xuống, tôi chúi chúi rồi dỡ ra đọc thử. Không ngờ đọc bài thứ nhất, đọc bài thứ hai, đọc liền hơn nửa cuốn... Rồi đọc luôn cả tập thứ hai. Thú thật với chị, tôi làm biếng đọc thơ lắm.

Tôi hỏi ông Xuân Vũ:

- Vậy đọc thơ tôi anh thấy thế nào? Xin anh chân tình cho tôi biết ý kiến để tôi sửa đổi mà tiếp tục viết nữa...

Ông trả lời:

- Được lắm đó. Làm thơ quê hương như chị rất hiếm, nhất là những cây bút nữ ở hải ngoại. Hãy tin lời tôi, cố gắng lên, chị sẽ thành công... Ở mà năm nay chị có viết thêm cuốn nào nữa không?

Nghe lời khen, và khuyến khích của ông, tôi khoái chí vô cùng! Cười mỉm chi cọp một mình rồi thừa thắng xông lên:

- Cảm ơn anh, nghe lời anh tôi nhất định sẽ cố gắng. Thừa anh, tôi sắp ra tập thơ thứ ba. Tôi gửi bản thảo xuống anh, nếu được xin anh viết cho tập thơ đó lời tựa nhen anh Xuân Vũ.

Anh cười hì hì:

- Được chứ, chị gửi bản thảo xuống đi tôi sẽ viết cái tựa cho để đền tội đã giam hai tập thơ của chị tặng cả năm trời mà tôi chưa trả lời...

Thế là tôi có lời tựa cho tập thơ mới "Quê Hương Ngày Em Lớn" Phát hành năm 2000 do nhà văn Xuân Vũ viết với tựa đề là:

Diệu tâm hồn của DƯ' THỊ DIỄM BUỒN trong ba thi tập

"MỘT THOÁNG HƯƠNG XƯA, NHỮNG NGÀY XƯA THÂN ÁI và QUÊ HƯƠNG NGÀY EM LỚN".

Ngày xưa tôi là y tá nên bác sĩ cho toa thuốc dù viết tháo tới đâu cũng không làm khó được tôi. Nhưng với anh Xuân Vũ viết thì tôi xin đầu hàng vô điều kiện. Bởi anh viết chữ bằng tay và viết tháo vô cùng. Có lần tôi kể chuyện đời xưa với anh:

- Anh có biết không? Tôi vào Mỹ đầu năm 1980 (Tết Dương lịch). Mùa hè năm đó cô em gái dắt tôi đi garage sale. Món đầu tiên tôi mua là cái bàn đánh máy chữ (điều khiển bằng tay) một đồng rưỡi (\$1.50). Máy đóng lớp bụi dày, màu trắng đã trở thành ngà voi cũ ra cũ rít. Cái máy đánh chữ này ra đời chắc "Năm quanh tẹt"(chữ nôm na của người bình dân cho vật gì đó quá cũ xưa). Nó giống như những cái bàn đánh máy chữ từ thời Pháp thuộc dùng ở mấy nhà làng khi tôi còn lớp Sơ học. Hoặc giống như cái máy chữ đánh giấy tờ, công văn mà các ông thư ký dùng cục gôm hay cây viết chì ngược đầu gỗ cóc, cóc như gà mổ thóc. Thiết đúng như vậy, chẳng sai chút nào cả. Bà người Mỹ xồn xồn bán máy nói với em gái tôi: "Cái bàn đánh máy này của ông nội tao mua lúc sanh thời, sau đó cho lại ba tao. Ba tao qua đời 8, 9 năm rồi. Tính đến nay bàn máy này lớn hơn tao mấy chục tuổi. Để chặt chội nhà cửa mà không ai dùng nên tao bán cho rồi". Với người ta thì thường quá, nhưng với tôi thì quý lắm anh ơi. Bởi có máy tiện lợi quá, tôi không phải viết bằng tay.

Ngừng giấy lát, tôi véo von tiếp:

- Tôi đem bàn đánh máy về chùi rửa sạch sẽ đặt ngoài phòng khách. Không phải để khoe khoang đâu, mà khoe khoang với ai khi chúng tôi là "boat people" nghèo rớt mồng tơi mới đến xứ tạm dung này. Gia đình tôi đang mượn căn nhà (Apartment) ở trong chung cư 2 tầng của tư nhân. Mỗi tầng chia ra làm 4 căn. Mỗi căn có 2 phòng ngủ, phòng khách, nhà tắm và bếp nấu ăn (chỗ ăn cơm kể bếp). Phu quân tôi để dầu mỡ cho máy được trơn tru vì lâu ngày không ai dùng đến. Ông còn mua cho băng mực mới nên đánh nét chữ rõ ràng, nhưng phải bỏ dấu bằng tay. Tôi dùng cái máy đó cho đến 4, 5 năm sau mới mua được cái bàn đánh máy chữ mới bằng điện. Rồi theo trào lưu tiến hóa, mấy năm sau họ sáng chế ra máy vi tính (computer). Con tôi dùng máy ở trường (Trung học). Khi nhà tôi dành dụm tiền mua được máy vi tính cho các con dùng, nhưng tới 4 năm sau tôi chưa bao giờ dám rờ tới. Tôi cảm thấy sợ lắm khi ngồi trước máy vi tính, nhưng không biết tại sao mình sợ? Cho đến khi nhà tôi bị ăn trộm lấy mất cái bàn đánh máy điện. Tôi buồn muốn khóc! Con gái tôi (đang học Đại học năm thứ nhứt) chỉ tôi dùng computer. Và kể từ đó đến nay bài vở tôi viết trên computer. Sau này tôi phát giác ra là phu quân và con gái tôi thừa dịp trộm vào nhà năm đó lấy đồ đạc. Cha con nó đã toa rập với nhau đem giấu bàn đánh máy, để buộc tôi phải dùng máy vi-tính. Nhờ thế mà bây giờ tôi dùng được. Anh thử dùng máy vi-tính đi, rất là tiện lợi mọi thứ. Nồi đất nồi đồng ơi, bây giờ là thời buổi nào rồi mà anh còn dùng tay viết tiểu thuyết trên giấy vậy anh Xuân Vũ?

Nghe tôi nói, anh cười hi hi bảo rằng:

- Cảm ơn chị khuyên. Máy đũa nhỏ và bà xã tui cũng cần nhần, bảo tui phải dùng computer. Viết lách được nhanh chóng tiện lợi, muốn sửa chữa cũng dễ dàng. Tui đã thử qua rồi chị Diễm ơi. Nhưng mỗi khi ngồi vào bàn đánh máy hay computer thì tui cảm thấy đầu óc nặng nề như cục đá đen thui đen thui. Ngồi cả buổi trời mà tui không viết ra được chữ nào hết trơn.

Anh Xuân Vũ viết chữ nhỏ rí như con kiến riện, nhiều chữ không bỏ dấu, viết tắt, chữ **U** và chữ **N** giống hệt nhau rất khó phân biệt. Nhớ đến đâu anh viết đến đó. Thư anh gửi, có khi anh viết cả ngoài phong bì lằng quằng lích quít. Xem muốn nổ con mắt. Những bài anh viết có liên quan về văn xuôi, văn vắn của tôi, như là viết lời tựa, phê bình... Khi anh gửi đến, tôi phải đánh máy lại. Thường thì tôi đọc được vài chữ trong câu còn bao nhiêu thì đoán mò. Bí lối thì gọi điện thoại xuống hỏi anh. Đánh máy

xong tôi nói để gửi xuống anh xem lại. Anh bảo đọc trên điện thoại cho anh nghe chỗ nào sai anh sửa ngay cho chớ anh không xem lại bản đánh máy. Đồi bài anh viết về tôi, tôi đề nghị bỏ vài câu. Anh nói: "Chị không nên bỏ! Tôi viết tôi sẽ chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Tôi không ngại sao chị ngại?..."

Rồi từ đó tôi thường hay điện đàm với anh chị Xuân Vũ, gần như mỗi cuối tuần, vào ngày chủ nhật. Anh cho biết ngày thứ bảy anh thường đi thăm bạn bè, thăm con... Tôi được anh kể, hoặc anh thí dụ cho nghe trường hợp của những người trở thành nhà văn, nhà thơ mà anh đã gặp, anh đã biết ít nhiều về cuộc đời văn nghiệp của họ. Anh kể những đoạn đường gian khổ anh đã qua... Anh đem những câu thơ của tôi rồi so sánh với nhà thơ nào đó... Khi kết luận anh thường bảo: "Tôi nói chị nghe để chị rút kinh nghiệm... Chớ trên đời này không có trường, không có thầy dạy viết văn, làm thơ nào mà khiến cho tác giả (học trò) nổi tiếng ở địa hạc viết lách cả..."

Tôi nhớ lần đó, anh khuyên tôi rằng:

- Hồ Trường An nhận xét về chị rất đúng. Ý tôi cũng vậy, chị đã có khung trời riêng của chị. Chị ngồi trên chiếu riêng của chị giữa ruộng đồng bao la bát ngát, chị tha hồ thao túng và thỏa thích viết theo cảm nhận và cảm nghĩ của riêng mình. Cho nên chị đừng có ngại, đừng có ngán, đừng bắt chước theo ai, đừng nghe lời ai hết. Họ chê hay khen cũng được, đừng để ý, đừng để tâm hồn chị bị lung lay, đừng sợ khi họ có mấy chục tác phẩm. Họ có kệ họ, mình viết thì cứ viết. Ngày nào đó, chưa chắc chị thua thằng Xuân Vũ này...

Tôi không nhịn được, cười ngất ngất:

- Thôi đủ rồi, tội nghiệp tôi lắm ghen anh Xuân Vũ!

Nhờ vào sự khuyến khích chân tình của những đồng điệu đáng bậc đàn anh, đàn sư phụ, nên cuốn truyện dài đầu tay "**Chân Trời Hạnh Phúc**" của tôi xuất bản năm 2001 (Mặc dù tập sách này tôi đã bắt đầu viết từ 18 năm trước). Vì muốn dành cho anh Xuân Vũ sự ngạc nhiên, nên tôi cố tình giấu không cho biết.

Khi in xong, tôi gửi tặng anh. Nhận được sách tôi gửi tặng, anh chẳng nói chẳng rằng. Cả tháng sau ngày gửi đi không thấy tâm hơi gì của anh. Tôi hơi sốt ruột, nhưng ngại, nên nín thinh. Cả mỗi lần điện thoại tôi chỉ nói xa nói gần chớ không dám đá động gì đến "**Chân Trời Hạnh Phúc**" của mình. Cho đến chiều hôm đó đi làm về tôi nhận được lá thư dày cộm. Trong thư có bài anh viết 8 trang giấy học trò giới thiệu về tập sách này.

Mỗi lần điện đàm với tôi, anh thường hỏi:

- Chị đang viết gì? Tới đâu rồi? Chừng nào xuất bản?

Tôi là phụ nữ như bao người phụ nữ bình thường khác. Ngoài những ngày làm việc 8 giờ ở sở (chưa kể giờ làm phụ trội) để có tiền phụ chồng nuôi con, về nhà còn bao nhiêu công việc khác phải làm, phải lo, phải thanh toán cho xong. Tôi rì rầm tần mẩn thức khuya dậy sớm để viết (vì đây là niềm vui và sở thích của mình). Ngoài ra tôi còn viết theo sự nhắc nhở, khuyến khích, đôn đốc và cảm rằm của anh Xuân Vũ, nên đôi lúc muốn hụi hơi!

Anh cũng thường nhắc đến nhà văn nhà thơ anh quen biết, hoặc kể lại vài kỷ niệm nho nhỏ của anh với ông Ngô Quang Trường, ông Lý Tông Bá... Nhà văn nhà thơ vàng Xuân Tước mà anh tôn kính như bậc thầy. Nhà văn Nguyễn Thị Vinh, Hồ Trường An, Hải Bằng (Gia Đình Bác Tám), Hứa Hoàn,

Phạm Thăng, Văn Quang (người đã giúp anh rất nhiều lúc anh mới ra thành)... Anh Xuân Vũ cũng thường dặn tôi: "Chị nhớ nói với Hồ Trường An đừng có về Việt Nam bây giờ nhen. Anh chị cũng vậy... Để đất nước trở lại như xưa bọn mình về cùng chung chuyến tàu thì vui biết mấy..."

Có lần tôi than thở với anh là nhiều độc giả mua sách không trả tiền, hoặc số tiền 50\$ thì họ chỉ trả chừng 10\$, hoặc 5\$ thôi. Anh cười lớn, nói với tôi:

- Cửa chị mất thì có nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó! Tui bị mấy nhà xuất bản giựt hơn 30 ngàn đô-la lận đó!

Tôi chưng hửng, hỏi nhanh:

- Trời đất! Bộ thiệt hả? Sao ác ôn bà Tôn vậy? Tiền vất máu tim óc của người ta! Anh có đi thưa không?

Anh buồn giọng:

- Mấy người đó kỳ quá, bỏ chớ thưa gởi gì chị ơi! Chị không biết chớ, bây giờ đi đâu tôi đi bằng xe bus không hà...

Một hôm nói chuyện với chị Xuân Vũ, tôi hỏi:

- Nghe anh nói, chị không cho ảnh viết nữa hả? Tại sao vậy?

Chị cười, nói:

- Tôi đã bán chiếc xe của ông và đóng luôn thùng thư ngoài bưu điện rồi. Để cho ông không có phương tiện đi đó đi đây để viết lách gì ráo. Chị nghĩ coi ông ngồi viết còm xương sống, viết bỏ ăn, bỏ ngủ, viết đến bệnh là thường. Khi viết xong giao bản thảo cho nhà xuất bản. Họ nhận bản thảo in rồi lặng lẽ âm thầm còm luôn không trả cho ông một đồng ten để mua trà uống. Sách của ông họ in ra bao nhiêu cuốn mình cũng không biết... Chị xem có tức không?

Nghe tôi với chị điện đàm, anh Xuân Vũ cười hề hề:

- Bà xã tôi giận không cho tôi viết nữa! Nhưng tôi vẫn viết, bả la kệ bả viết lách là cái nghiệp, vô rồi không ra được đâu chị Diễm ơi...

Đêm nay Chicago đã vào chánh mùa đông. Nền trời đen thăm thẳm chi chit những vì sao mờ ảo bởi mây mù, bởi cái giá rét lạnh lùng, và tuyết đang rơi là chả bay nghiêng nghiêng theo chiều gió thổi. Tôi một mình ngồi đây lặng lẽ nghĩ suy. Đời người thật vô thường và ngắn ngủi quá! Con người sanh ra trên cõi đời này có gì đâu? Dày công bon chen dựng nghiệp rồi ra đi với đôi bàn tay trắng! Có còn chẳng là âm hưởng đức độ của mỗi một con người mà thôi.

Tôi ngậm ngùi hồi tưởng, viết lại đôi dòng kỷ niệm để tiễn anh Xuân Vũ! Trong suốt mười mấy năm qua, nơi xứ lạ quê người giàu bạc tiền, thiếu chút nghĩa nhân này. Tôi là một người rất may mắn được quen biết nhà văn Xuân Vũ. Anh là một trong những người những bậc đàn anh đàn chị, những người bạn tốt đã chân tình chỉ biểu khuyến khích tôi trong việc viết lách. Mặc dù tôi chưa lần được diện kiến cùng anh, nhưng trong tận cùng đáy tâm hồn tôi luôn quý trọng anh như một người anh cả, một bậc thầy khả kính.

Nay sự ra đi đột ngột của anh Xuân Vũ! Đã để lại nỗi thống thiết buồn thương nuối tiếc cho gia đình và bè bạn. Anh ra đi là một mất mát lớn cho nền Văn Học Việt Nam. Lúc còn trong nước trước năm 1975,

cũng như khi bôn đào ra hải ngoại anh viết không ngừng nghỉ để phụng sự cho đời. Trong thi tập **"Cuối Trời Hiu Quạnh"** gồm có bốn tác giả: **"Xuân Vũ, Hồ Trường An, Phương Triều, Dư Thị Diễm Buồn"**. Anh đã viết:

BÀI THƠ MỘT ĐỜI

Mai này Xuân vắng trên đồng lúa
Thì Xuân đang ngự ở trên mây
Giữa trời Xuân hái thêm hương sắc
Đền ơn Cha Mẹ, tạ ơn Thầy
Sắc đẹp uy quyền đều hủy diệt
Thế gian còn lại chữ mà thôi
Cuộc sống trải ra trang giấy đẹp
Càng viết càng say nét mực ngời
Đất nước cho tôi cây bút phép
Viết đã lâu mà mực chưa vơi
Tổ Quốc cầm tay tôi nắm nốt
Phập phồng dòng chữ ánh vàng tươi:
- Đại Nam sống mãi cùng trời đất
Lương tâm của thế kỷ hai mươi

Xuân Vũ (Thi tập **Cuối Trời Hiu Quạnh**)

Riêng tôi, hôm nay với những lời thô thiển xin viết kể lại một vài kỷ niệm về anh với tất cả tấm lòng thương kính cảm phục chân tình của cô em gái trong sáu anh em kết nghĩa **"Xuân Vũ, Phạm Thăng, Hồ Trường An, Phương Triều, Nguyễn Văn Ba, Dư Thị Diễm Buồn"**

"Năm xưa chúng ta khóc khi hay tin anh Nguyễn Văn Ba vĩnh viễn ra đi. Hôm nay chúng em khóc anh! Anh Xuân Vũ ơi!"

Chicago lập Đông 2 giờ 10 sáng.

Ngày 2 tháng 1 năm 2004

Tệ xá Diễm Diễm Khánh An

Dư Thị Diễm Buồn